



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 29/07/2025 (Tuesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
0.4	22:12	02:00	↗
3.2	05:10	08:15	↘
1.9	10:37	14:15	↗
3.1	15:54	19:00	↘
0.8	22:44	02:30	↗
3.2	05:32	08:30	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Quân - Tín	EVER OPTIMA	9.8	195	27,025	P/s3 - CL5	03:30	//0630	A2-A6
2	N.Cường	SKY RAINBOW	7.2	173	17,944	H25 - TCHP	03:00	// SR	01-SG98
3	Tân - Hoàn	WAN HAI 172	9.2	173	16,471	P/s3 - CL4	05:00	//0830	A1-A5
4	V.Hoàng	ANBIEN SKY	9.2	172	18,852	P/s3 - BNPH1	03:30	//0630	A3-DT07
5	V.Dũng - M.Hùng	SAWASDEE SHANGHAI	9.7	172	18,051	P/s3 - CL1	04:00	//0700	//A2-A6
6	N.Chiến - M.Cường	HEUNG A HOCHIMINH	10.1	172	17,791	P/s3 - CL7	09:00	//0930	A3-A6
7	Nhật	ABRAO COCHIN	9.6	199	18,872	P/s3 - CL3	09:30	//1000	//A3-A5
8	A.Tuấn	MIYUNHE	9.3	183	16,738	P/s3 - BNPH1	15:00	//1630	//A1-A3
9	Đ.Toản - Duy	INCHEON VOYAGER	10.7	196	27,828	P/s3 - CL5	15:30	Cano DL, //1900	//A1-A5
10	Nghị	KMTC SHANGHAI	10.1	188	20,815	P/s3 - CL1	15:30	//1730	//A2-A6
11	Quyển	KKD 5	3	57	398	P/s1 - TL CL7	14:00	//	08
12	N.Thanh - Chính	YM CONSTANCY	10	210	32,720	P/s3 - BP7	14:00	Cano DL, Tăng cường dây	A2-A6
13	Chương	SITC JUNDE	9.8	172	18,819	P/s3 - CL4	15:30	/1300	

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	M.Hải - Th.Hùng	WAN HAI A11	12.2	335	122,045	CM3 - P/s3	05:00	MP	MR-KS-AWA
2	Anh - H.Thanh	BIEN DONG MARINER	8.3	150	9,503	CM2 - P/s3	04:30		KS-AWA
3	N.Minh - Đ.Long	OOCL BANGKOK	12.9	367	141,795	CM4 - P/s3	06:00	MT-3NM-VTX	A10-MR-AWA
4	P.Hung	CALLAO BRIDGE	9.2	200	27,094	P/s3 - CM4	06:00	Y/c MP-VTX	A9-A10
5	P.Tuấn	WAN HAI 333	9.1	210	32,120	P/s3 - CM2	09:00	Y/c MP	A9-A10

6	V.Tùng - N.Trường	HAIAN EAST	8.8	183	18,102	P/s3 - CM1	10:00	Y/c MT	KS-AWA
7	K.Toàn - P.Thùy	ONE GRUS	11	365	146,694	P/s3 - CM3	15:30	MP-3NM-DL	MR-KS-AWA
8	P.Cần	WAN HAI 333	10	210	32,120	CM2 - P/s3	15:30	MP	KS-AWA
9	H.Trường	CALLAO BRIDGE	10.8	200	27,094	CM4 - P/s3	17:00	MP-VTX	A9-A10
10	Đức	HAIAN EAST	8.9	183	18,102	CM1 - P/s3	22:00	MT	KS-AWA
11	N.Hiển - N.Trường	BIEN DONG NAVIGATOR	7.3	150	9,503	P/s3 - CM2	23:00	ĐX	
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Hà	SITC HANSHIN	8.8	172	17,119	CL7 - P/s3	01:00	LT	A1-A3
2	Phú - Vinh	EVER BRAVE	9	211	32,691	CL5 - P/s3	06:30	LT	A2-A6
3	Đ.Toản	SKY SUNSHINE	8.2	172	17,853	CL4-5 - P/s3	01:00	LT	A2-A6
4	T.Hùng	SITC CHANGMING	9.3	186	29,274	CL4 - P/s3	09:00	LT	A1-A5
5	Đ.Minh	SAWASDEE SIRIUS	7.2	173	18,051	BNPH1 - H25	06:30	SR	A3-08
6	Quyết	DONG HO	7.4	120	6,543	CL7 - P/s2	09:30	LT	A3-08
7	T.Hiển	INTERASIA MOMENTUM	10.1	200	27,104	CL3 - P/s3	10:00	LT	A1-A5
8	N.Hoàng	WAN HAI 172	9.1	173	16,471	CL4 - P/s3	13:00	LT	A1-A5
9	V.Hải	ANBIEN SKY	6.9	172	18,852	BNPH1 - P/s3	15:00	LT	A3-DT07
10	Đào	SKY RAINBOW	9	173	17,944	TCHP - H25	17:00	SR	01-SG98
11	Quang	SAWASDEE SHANGHAI	9.7	172	18,051	CL1 - P/s3	17:30	LT	A2-A6
12	Duyệt	EVER OPTIMA	9.1	195	27,025	CL5 - P/s3	19:00	Cano DL	A2-A6
13	Diệu	KKD 5	3	57	398	TL CL7 - H25	20:00	SR	08
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Khái	BUXMELODY	10.2	216	28,050	BP7 - CL4-5	08:30		A1-A5
2	B.Long	HANSA OSTERBURG	10.1	176	18,275	T.Liêng - T.Liêng	06:30	ĐX	